

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2017
Về việc: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Phương Mai

2. Ông Đỗ Xuân Sảng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Ngọc X Sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Số 39 tổ 3A phường P, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt A Sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Số 02 ngõ Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang thi hành án tại : Phân trại 1, đội 17, Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị Hoàng Thị Ngọc X và anh Nguyễn Việt A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị về ở tại số 02 ngõ Đ, quận H một thời gian. Trong quá trình chung sống anh chị không hợp nhau, có mâu thuẫn nên chị X về nhà mẹ đẻ tại số 39 tổ 3A phường P. Chị X biết anh Việt A nghiện ma túy nên không còn tình cảm. Hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên bảo anh Việt A nhiều nhưng không được. Chị X và gia đình cũng đã tìm cách cai nghiện cho anh Việt A nhưng không có kết quả. Ngày 18/12/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xét xử anh Việt A về tội Mua bán trái phép chất ma túy và kết án 07 năm tù. Trong quá trình anh Việt A ở tù thì chị X không thăm nuôi vì không còn tình cảm. Chị X đề nghị xin được ly hôn với anh Việt A.

Anh Việt A hiện nay đang thụ án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình thi hành án chị X không thăm nom, quan tâm đến anh. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể lâu dài, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng. Anh Việt A đồng ý ly hôn với chị X.

Về con: Anh chị có 01 con gái tên là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 11/7/2014. Hiện nay, chị X và cháu Trâm A đang sống tại nhà số 39 tổ 3A phường P, quận H. Nhà này của bố mẹ đẻ chị X, 100m² xây 04 tầng. Nhà cửa rộng rãi, bố mẹ chị X đồng ý để 01 phòng với diện tích 40m² cho chị X và cháu Trâm A. Hàng ngày bà Nguyễn Bích V (mẹ đẻ chị X) chăm sóc cháu Trâm A giúp chị X đi làm. Chị X và bà V đề nghị Tòa án giao cháu Trâm A cho chị X nuôi và không yêu cầu anh Việt A cấp dưỡng nuôi con. Anh Việt A cũng đồng ý để chị X nuôi con và anh chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Bà Đỗ Thị Kim O (mẹ đẻ anh Việt A) thấy chị X chăm sóc cháu Trâm A tốt, chỉ yêu cầu chị X để bà qua thăm nom và chăm sóc cháu.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị X có mặt, anh Việt A vắng mặt. Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Việt A, được nuôi cháu Trâm A và không yêu cầu anh Việt A cấp dưỡng nuôi con. Anh Việt A đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị X, anh Việt A chấp hành nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Bị đơn anh Việt A có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt anh Việt A là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn xin ly hôn của chị X.

+ Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung sau ly hôn; việc đóng góp tiền nuôi con chung sau ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; về tài sản chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe lời trình bày, yêu cầu và tranh luận của chị X; ý kiến đại diện Viện kiểm sát và thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Việt A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Việt A là đúng quy định.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Chị Hoàng Thị Ngọc X và anh Nguyễn Việt A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Ph, quận H, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung, thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn thì anh chị về bên nhà nội ở tại số 02 ngõ Đ một thời gian. Sau đó anh chị sống không hợp nhau, có mâu thuẫn nên chị X bỏ về bên nhà ngoại tại số 39 tổ 3A phường P. Do anh Việt A nghiện ma túy nên tình cảm vợ chồng không còn. Chị X cũng đã tìm cách cai nghiện cho anh Việt A nhưng không có kết quả. Ngày 18/12/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã xét xử anh Việt A về tội Mua bán trái phép chất ma túy và kết án 07 năm tù. Trong quá trình anh Việt A chấp hành án chị X không thăm nuôi anh Việt A vì không còn tình cảm. Chị X xin ly hôn, anh Việt A đồng ý.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị X, anh Việt A không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị X xin ly hôn, anh Việt A cũng đồng ý ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị X và anh Việt A là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con: Chị X và anh Việt A có 01 con gái tên là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 11/7/2014. Anh Việt A đang thụ án nên giao cháu cho chị X nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Việt A.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Xuân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc X đối với anh Nguyễn Việt A.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc X và anh Nguyễn Việt A.

2. Về con chung: Chị X và anh Việt A có 01 con gái tên là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 11/7/2014. Giao cháu Trâm A cho chị X nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Việt A cho đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số 0001875 ngày 10/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

5. Kháng cáo: Chị Hoàng Thị Ngọc X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bà Đào Phương Mai
Ông Đỗ Xuân Sảng**

TRẦN NGỌC HÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường P - Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA